

Số: 147/PAS-VT  
Về việc Báo giá hàng hóa

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2022

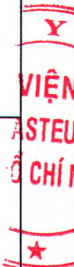
Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh đang có nhu cầu mua sắm hàng hóa như bên dưới, đề nghị Quý công ty quan tâm cung cấp báo giá theo nội dung sau:

STT	Loại vắc xin	Thành Phần	Tên thương mại	Liều Lượng chỉ định	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Viêm gan A	Virus viêm gan A bất hoạt (chủng GBM) 80 U nuôi cấy trên tế bào lưỡng bội MRC-5, aluminium hydroxyt tương đương 0,15mg nhôm	AVAXIM 80	liều 0,5ml cho trẻ từ 1 - 15 tuổi	Liều	12.000
2		Kháng nguyên virus viêm gan A tinh khiết < 100 mcg, hydroxyt nhôm (tính theo nhôm) ≤ 250 mcg, 2 – phenoxyethanol ≤ 0,6 g%	HAVAX	liều 0,5ml, tiêm cho trẻ em từ 2 tuổi đến 18 tuổi.	lọ	8.000
3	Viêm gan B	Chứa 20 mcg kháng nguyên bề mặt chủ yếu của virus viêm gan B, sản xuất nhờ nuôi cấy tế bào nấm men theo công nghệ di truyền (Saccharomyces cerevisiae), kỹ thuật tái tổ hợp DNA, không thiromesal, có thể bảo quản ở 37oC trong một tháng và 45oC trong một tuần mà không giảm đáng kể công hiệu của vaccine.	ENGERIX B 01ml	liều 20 mcg/1ml cho người từ 20 tuổi trở lên	Lọ	15.000
4		Chứa 20 mcg kháng nguyên HBsAg Sx trên tế bào nấm men Saccharomyces cerevisiae, kỹ thuật tái tổ hợp AND, có thiromesal	HEBERBIOVAC-1 ml	liều 20 mcg/1ml cho người từ 10 tuổi trở lên	Lọ	25.000
5	VX Ngừa Đại	Chứa Virus bệnh dại chủng Wistar rabies PM/WI 38-1503-3 M, bất hoạt điều chế trên tế bào vero.	VERORAB	liều 0,5ml cho tiêm bắp; 0,1 ml cho tiêm trong da	Lọ	25.000
6		Kháng nguyên tinh chế từ virus dại chủng Pitman Moore ≥ 2,5 IU	INDIRAB	liều 0,5ml cho tiêm bắp; 0,1 ml cho tiêm trong da	Lọ	5.000
7		Kháng nguyên tinh chế từ virus dại chủng L.Pasteur 2061 Vero 15 passage, nuôi cấy trên tế bào vero ≥2,5UI	ABHAYRAB	liều 0,5ml cho tiêm bắp; 0,1 ml cho tiêm trong da	Lọ	20.000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần	Tên thương mại	Liều Lượng chỉ định	ĐVT	SỐ LƯỢNG
8	Vắc xin ngừa Cúm	Vắc xin cúm tứ giá dạng mảnh, bất hoạt gồm các chủng cúm theo khuyến cáo của WHO.	<b>VAXIGRIP - TETRA</b>	Trẻ em từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn: tiêm một liều 0,5 ml Đối với trẻ em dưới 9 tuổi chưa tiêm chủng vắc xin cúm trước đó, nên được tiêm phòng hai liều cách nhau ít nhất 4 tuần	Liều	<b>26.000</b>
9	Vắc xin ngừa BH-UV-HG- BL- HIB- VGB	Mỗi liều 0,5 ml chứa: - Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20 IU; - Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; - Kháng nguyên Bordetella pertussis: giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; - Virus bại liệt (bất hoạt): Tuýp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Tuýp 2: (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, Tuýp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, - Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg - Polysaccharide của Haemophilus influenzae tuýp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22- 36mcg	<b>HEXAXIM</b>	liều 0,5ml được chỉ định để tiêm chủng cơ bản và tiêm nhắc cho trẻ nhỏ và trẻ đi chập chững từ 6 tuần tuổi.	Liều	<b>15.000</b>
10		Mỗi liều chứa: - >=30UI biến độc tố bạch hầu, - >= 40UI biến độc tố uốn ván, - Kháng nguyên Bordetella pertussis: biến độc tố ho gà: 25mcg, Filamentous Haemagglutinin: 25mcg, Pectactin: 8mcg, - Kháng nguyên bề mặt VGB:10 mcg. - Virus bại liệt bất hoạt: type 1 (chủng Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, type 2 (chủng MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, type 3 (chủng Saukett) 32 đơn vị	<b>INFANRIX- HEXA</b>	liều 0,5ml cho trẻ từ 6 tuần tuổi tiêm nhắc tốt nhất trước 18 tháng tuổi	Lọ	<b>20.000</b>

STT	Loại vắc xin	Thành Phần	Tên thương mại	Liều Lượng chỉ định	ĐVT	SỐ LƯỢNG
		kháng nguyên D. - Polysaccharide Haemophilus influenzae type b 10mcg, cộng hợp với 20-40 mcg protein mang là biến độc tổ uốn ván				
11	<b>Vắc xin ngừa BH-UV-HG- BL</b>	Mỗi liều chứa: - >=30UI biến độc tổ bạch hầu, - >= 40UI biến độc tổ uốn ván, - Kháng nguyên Bordetella pertussis: biến độc tổ ho gà: 25mcg, Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg - Virus bại liệt bất hoạt: type 1: 40 DU, type 2 : 8 DU, type 3: 32 DU.	<b>TETRAXIM</b>	liều 0,5ml cho trẻ từ 2 tháng tuổi đến 13 tuổi.	Liều	<b>15.000</b>
12	Vắc xin ngừa BH-UV-HG	Mỗi liều chứa: - Giải độc tổ bạch hầu: 2Lf - Giải độc tổ uốn ván: 5Lf - Thành phần ho gà: giải độc tổ ho gà (PT): 2,5mcg, ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA): 5mcg, Pertactin (PRN) :3mcg, ngưng kết tổ 2+3 (FIM): 5mcg	<b>ADACEL</b>	Liều 0,5ml để tạo miễn dịch chủ động nhắc lại phòng bệnh UV, BH, HG ở người từ 4 đến 64 tuổi	Liều	<b>5.000</b>
13		Mỗi liều chứa: Giải độc tổ bạch hầu ≥ 2UI, Giải độc tổ uốn ván ≥ 20UI, Giải độc tổ ho gà: 8mcg, Filamentous Haemagglutinin: 2,5mcg	<b>BOOSTRIX</b>	Liều 0,5 ml tiêm nhắc cho người từ 4 tuổi trở lên chống các bệnh UV, BH, HG.	Hộp	<b>15.000</b>
14	Vắc xin ngừa BH-UV	Vắc xin phối hợp từ giải độc tổ uốn ván, giải độc tổ bạch hầu tinh chế được hấp phụ bằng tá chất Aluminium Phosphat	<b>Td</b>	0,5ml/liều	Ống	<b>10.000</b>
15	Vắc xin ngừa não mô cầu type A+C+W135+Y	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg Protein giải độc tổ bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	<b>MENACTRA</b>	liều 0,5ml cho người từ 9 tháng đến 55 tuổi	Lọ	<b>20.000</b>
16	Vắc xin Ngừa Thủy đậu	Vắc xin vi rút sống, giảm độc lực (chế phẩm đông khô của	<b>VARIVAX</b>	liều 0,5 ml cho người từ 12	Lọ	<b>35.000</b>



STT	Loại vắc xin	Thành Phần	Tên thương mại	Liều Lượng chỉ định	ĐVT	SỐ LƯỢNG
		vi rút thủy đậu chủng Oka/Merck), mỗi liều 0,5 ml chứa tối thiểu 1350PFU vi-rút thủy đậu Oka/Merck khi được pha và bảo quản ở nhiệt độ phòng trong 30 phút		tháng tuổi trở lên		
17	Vắc xin Ngừa Ung thư cổ tử cung	Vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi rút HPV ở người tít 6, 11,16,18. Mỗi liều 0,5ml chứa 20mcg protein L1 HPV6; 40mcg protein L1 HPV11; 40mcg l1 HPV 16; 20mcg protein L1 HPV18	GARDASIL	dành cho nữ từ 9-26 tuổi	Lọ	50.000
18	Vắc xin ngừa Viêm dạ dày ruột do Rota vi rút	5 chủng virus Rota: G1, G2, G3, G4 và các tít huyết thanh có chứa P1A[8]	ROTATEQ	sử dụng 3 liều dành cho trẻ từ 7.5 tuần đến 32 tuần tuổi	Tuýp	10.000
19		Mỗi liều 2ml chứa không ít hơn $2 \times 10^6$ FFU (hoặc PFU) virus vắc xin rota chủng G1P[8]	ROTAVIN-M1	liều 2ml sử dụng cho trẻ từ 6 tuần tuổi đến trước 6 tháng tuổi	Lọ	5.000
20	Vắc xin Ngừa phế cầu	Mỗi liều chứa 1 microgram polysaccharide của các type huyết thanh 1(1,2), 5(1,2), 6B(1,2), 7F(1,2), 9V(1,2), 14(1,2) và 23F(1,2) và 3 microgram của các tupe huyết thanh 4 (1,2), 18C(1,3) và 19F (1,4) hấp phụ với nhôm phosphate 0,5 milligram Al <sup>3+</sup> , cộng hợp với protein tái là protein D (chiết xuất từ H.influenza không định type 13microgram, cộng hợp với protein tái là giải độc tổ uốn ván 8 microgram, cộng hợp với protein tái là giải độc tổ bạch hầu 5 microgram	SYNFLORIX	liều 0,5ml cho trẻ từ 6 tuần tuổi đến 5 tuổi	Liều	10.000
21	HT Kháng dại	Huyết thanh kháng dại tinh chế có nguồn gốc từ máu ngựa chứa kháng thể kháng virus dại.	SAR	liều 40 UI/kg cân nặng	Lọ	15.000
22	HT Kháng uốn ván	HTKĐTUV tinh chế được điều chế từ huyết thanh ngựa đã được miễn dịch bằng giải độc tổ uốn ván (1500 đvqt), Merthiolate (chất bảo quản) 0,01 g %, Sodium chlorid (chất đệm) 0,85 g %	SAT	Dự phòng sau khi bị thương: ở người lớn và trẻ em: 1500 đvqt	Ống	3.000
23	VX Ngừa Uốn ván	Giải độc tổ Uốn ván tinh chế, tá dược: AlPO <sub>4</sub> , chất bảo quản: Merthiolate	VAT	liều 0,5ml cho mọi người	Ống	40.000

STT	Loại vắc xin	Thành Phần	Tên thương mại	Liều Lượng chỉ định	ĐVT	SỐ LƯỢNG
24		Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa vi-rút viêm não nhật bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0-5,8 log PFU	<b>IMOJEV</b>	liều 0,5ml cho người từ 9 tháng tuổi trở lên	Lọ	<b>20.000</b>
25	Vắc xin ngừa Viêm Não Nhật Bản	Virus viêm não Nhật bản tinh khiết, bất hoạt qua nuôi cấy tế bào Vero (chủng SA14-14-2) 6 mcg	<b>JEEV 6 mcg/0.5 ml</b>	> 3 tuổi và người lớn ≤ 49 tuổi	Lọ	<b>5.000</b>
26		Virus viêm não Nhật bản tinh khiết, bất hoạt qua nuôi cấy tế bào Vero (chủng SA14-14-2) 3 mcg	<b>JEEV 3 mcg/0.5 ml</b>	≥ 1 tuổi đến ≤ 3 tuổi	Lọ	<b>5.000</b>
27	Vắc xin ngừa Sởi-Quai Bị-Rubella	Mỗi một liều đơn dùng cho người sau khi hồi chính với thể tích 0,5ml có chứa ít nhất 1000 CCID50 virut sởi, 5000 CCID 50 virut quai bị và 1000 CCID50 virut rubella	<b>Measles-Mumps-Rubella</b>	trẻ từ 12 tháng tuổi đến 10 tuổi.	Lọ	<b>5.000</b>

Bảng báo giá có đóng mộc (bản chính) có thể hiện đầy đủ ngày báo giá, ngày hiệu lực, điều kiện thanh toán;

Hàng hóa được giao tại Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh đã bao gồm tất cả các chi phí: thuế VAT, chi phí ủy thác xuất nhập khẩu, phí vận chuyển, lưu kho, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ (nếu có).

Công ty vui lòng nộp báo giá về địa chỉ: Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh – 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Q.3, TP.HCM.

Thời gian nhận báo giá: từ ngày 12/01/2022 đến ngày 21/01/2022.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Phòng KHTH (CNTT) để thực hiện;
- Lưu: VT, Vật tư.



**Hoàng Quốc Cường**